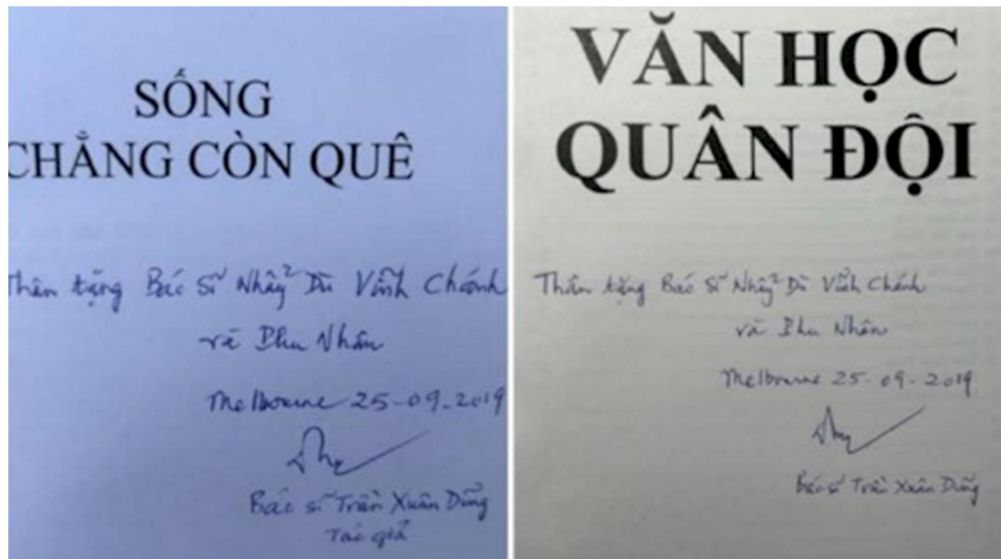


BÁC SĨ TRẦN XUÂN DŨNG, MỘT NGƯỜI ĐÀN ANH ĐÁNG KÍNH



Tôi bắt đầu biết đến BS Trần Xuân Dũng vào khoảng gần cuối thập niên của đầu của thế kỷ 21 sau khi đọc được mấy bài của tác giả trên mạng lưới và lai rai qua Tập San Y Sĩ Canada, và biết đó là một đàn anh từng phục vụ trong Quân Y Thủy Quân Lục Chiến. Lời văn đượm vẻ khí khái của một tinh thần bất khuất, nhất là từ một số bài thơ và những câu truyện ngắn.

Giữa năm 2013, tình cờ được một bạn cho đọc ké cuốn “Y Sĩ Với Nàng Thơ” – một chủ đề được chính BS Trần Xuân Dũng đề xướng và kêu gọi đóng góp trong Đại hội Y sĩ thế giới 2011 – tôi nhận thấy các bậc trưởng thượng, các niên trưởng, quý đàn anh với đa số từng là những Quân Y sĩ trong mọi binh chủng, có thật nhiều tài hoa thi phú. Thật đáng nể! 100 tác giả, theo lời tựa của BS Phạm Hữu Trác “không hẹn mà gặp, cùng chung một căn cước tương đối đồng nhất là nghề thầy thuốc, sinh hoạt trong một khoảng dài thời gian ba chục năm trên tờ Tập San Y Sĩ, tụ họp lại trên trang giấy trắng này... Xin người đọc đừng trông đợi một sự đồng hành, cũng đừng tìm trong sách một đề tài chung. Họ là những tâm lòng trên không gian rộng và thời gian dài... Họ dùng ngôn ngữ, âm điệu, ý tưởng để tạo ấn tượng cảm giác. Như những nét vẽ trên một bức họa, có những màu sắc để người xem tranh chấm phá cho mình, xin tìm trong thơ những góc trông tâm cảm thường dành cho người đọc tham gia vào sáng tạo”. Phải chăng tập thơ “Y Sĩ Với Nàng Thơ” nói trên cùng lời tựa đã đánh động khả năng sáng tạo và thúc đẩy cá nhân tôi trải bày tâm tư trên trang giấy, với bài viết đầu tay “Tháng Ngày Tao Loạn”.

“Không hẹn mà gặp” – xin được lặp lại một câu viết trên của BS Trác, khi vào năm 2017 đến thăm Bác Sĩ Hoàng Ngọc Vinh ở Montreal, người bạn thân từ thuở sinh viên YK

ngoài Huế, tôi tìm thấy và đọc bài “Thương Vong Các Y Sĩ TQLC” của tác giả Trần Xuân Dũng, nằm kế bài “Tôi Đi Nhảy Dù” của mình trong Tập San Y Sĩ “Quên Mình Cứu Người” xuất bản tháng 5, 2017. Một bất ngờ rất thú vị, đánh dấu một liên hệ tâm linh nào đó đang phôi thai giữa người đàn anh tên tuổi và thằng em đang chấp chững vào đời?!

*“Hồn linh còn vương trên tóc bạc
Anh nhớ sa trường, em có hay”.*

Thấm thoát vài năm sau, nhân biết chị Trần Tường Vi Bảo Anh đi Úc thăm anh mình, tôi nhờ chị mang cuốn sách “Tháng Ngày Tao Loạn” của mình vừa xuất bản tháng 7, 2019, tặng BS Trần Xuân Dũng sống tại Melbourne. Tháng 9 cùng năm, tôi nhận sách của BS Dũng tặng ngược lại cho mình, không phải một cuốn sách mà đến 2 cuốn. Cuốn “Sống Chẳng Còn Quê” (dài 696 trang) và “Văn Học Quân Đội” (khổ lớn, gồm có 630 trang). Cả 2 cuốn sách luôn chiếm vị trí trân trọng trên kệ tường, ngay trước mặt mỗi khi tôi ngồi gõ viết bài. Ngoài tôi, anh Dũng còn gởi thêm mấy cuốn Văn Học Quân Đội nhờ tôi trao tặng cho Viện Bảo Tàng Lịch Sử Quân Lực VNCH ở Little Saigon.

Tôi chọn cuốn “Sống Chẳng Còn Quê” đọc trước vì cái đầu đề hấp dẫn – với ý nghĩ hầu như đa số người tỵ nạn CS chúng ta hiện sống tại hải ngoại đều một lòng nghĩ như thế!? Cuốn sách là một tự truyện viết về thân thế gia đình cha mẹ, 3 anh em Trần Xuân Ninh, Trần Xuân Dũng, và Trần Tường Vi, từng lớn lên và sinh sống ở Vinh, đã phải lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn tìm đường lên Hà Nội, rồi sau đó vào Nam ngay sau khi hiệp định Genève. Cả 3 anh em hết sức cố gắng học hành, vì thương thân phụ cực khổ nuôi 3 con khi thân mẫu lại mất sớm. Anh Cả là Bác sĩ Trần Xuân Ninh tốt nghiệp YK Sài Gòn năm 1963, về sau trở thành một Giảng Sư về môn Giải Phẫu Nhi Khoa; em kế là Bác sĩ Trần Xuân Dũng tốt nghiệp YK Sài Gòn 1965, sau đó trung tập và tình nguyện phục vụ Quân Y Thủy Quân Lục Chiến; em gái Trần Tường Vi tốt nghiệp Nữ Hộ Sinh Quốc Gia Sài Gòn năm 1968.

Khi gia nhập Quân Y TQLC, BS Trần Xuân Dũng được đưa về làm Y sĩ trưởng TD 4 TQLC một thời gian khá lâu rồi qua phục vụ các TD 3 TQLC và TD 6 TQLC trước khi trở thành Y sĩ trưởng Chiến Đoàn B TQLC vào cuối tháng Giêng 1968. Vì vậy BS Dũng đã tham gia trận đánh Mậu Thân 1968 với Chiến Đoàn B tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, và tỉnh Gia Định. Gần nửa năm sau, anh lại được chuyển ra Quảng Ngãi làm Đại đội trưởng ĐĐ 2 Quân Y, về sau trở thành Tiểu Đoàn 2 Quân Y khi đơn vị Bộ Binh được nâng cấp lên Sư Đoàn 2 BB. Tại đây thật đúng số trời, anh lại có mặt trong cuộc chống trả đợt tấn công Mậu Thân lần 2 khi VC mạnh nha đánh phá thị xã Quảng Ngãi nhưng rút lui sau một đêm bị thiệt hại nặng và không thành công. Và sau đó anh trở thành Y sĩ trưởng của Tiểu Đoàn 2 Quân Y với cấp bậc thiếu tá.

Khi Anh được chuyển về phục vụ Trường Quân Y, BS Dũng viết “Nay tôi đã về trường Quân Y Sài Gòn, công việc tương đối nhàn... Năm 1973, tôi lập gia đình với Cô

Sẻ, một thiếu nữ mảnh mai, sinh tại Hội An. Song thân nàng đều chính gốc Quảng Nam”. Hay là chỗ này, trong một câu viết rất đơn giản, anh nhẹ nhàng giới thiệu ngắn gọn về người bạn phôi ngẫu, với một chút kín đáo giữ riêng cho mình. Tôi đoán chừng có lẽ anh từng gặp chị trong thời gian anh làm việc ở Quảng Ngãi và trở thành vợ chồng trong khi anh thuyên chuyển vào Sài Gòn.

Trong khi đa số các bác sĩ đồng nghiệp đều có phòng mạch tư, anh vẫn đạp xe đạp và sau này đi xe mobilette cũ rích đi làm việc. Anh viết “Tôi mang cấp bậc thiếu tá, lương khoảng 40,000 đồng mỗi tháng. Một bác sĩ làm phòng mạch tư, trước và sau giờ làm việc, có thể kiếm được 200,000 đồng mỗi tháng, hay hơn nữa”. Một bạn đồng nghiệp trẻ nói “Anh Dũng ạ. Anh hiện đã lập gia đình. Nghèo quá không nên”. Có người nhờ anh coi giùm phòng mạch của họ khi đi vắng, anh vui vẻ nhận làm vào những giờ nghỉ và được các đồng nghiệp đưa nguyên số tiền khám bệnh. Đồng thời, anh Dũng còn xin trực gác thêm tại Bệnh Viện Vi Dân và Bệnh Viện Nhi Đồng, ngoài những giờ làm việc tại Trường Quân Y.

Tháng ngày tại trường Quân Y rồi cũng qua nhanh, dù có đôi chút đụng chạm. Tình hình đất nước đến hồi cận tử. Ngày Chủ Nhật, 27 tháng 4, 1975, BS Trần Xuân Dũng gặp mặt Đại tá Hoàng Cơ Lân tại trường Quân Y trong phòng trực của mình. Sáng sớm ngày thứ Hai, 28 tháng 4, 1975, Đại tá Hoàng Cơ Lân gọi điện thoại, với lời đối thoại như sau:

“Đại Tá Lân: Sáng thứ Hai sẽ phải có lễ chào cờ vào lúc 7 giờ. Ý toi thế nào?”

– Tôi trả lời: Tôi đề nghị mình nên hủy bỏ buổi lễ chào cờ sáng thứ Hai này. Lý do: Việt cộng pháo kích nhiều. Một trái có thể rơi vào vũ đình trường bất cứ khi nào. Số sinh viên và sĩ quan, hạ sĩ quan cũng như các khoá sinh sẽ bị tử vong, thương vong rất nhiều. Xin Đại tá quyết định.

– Ông ngưng một phút rồi nói: Ừ thôi! Mọi quyết định theo ý toi. Toi hủy bỏ buổi lễ chào cờ đi.

– Tôi đáp: Tuân lệnh.

Đại tá Chỉ huy trưởng buông máy xuống... Như vậy tôi là người sĩ quan trực cuối cùng của Trường Quân Y. Và cũng là người nói chuyện cuối cùng với Chỉ huy trưởng cũng như nhận lệnh của Đại tá Hoàng Cơ Lân, một cấp chỉ huy đáng kính, trước khi mất nước.”

Đến chiều ngày 29 tháng 4, 1975, anh cho biết “vợ tôi bắt đầu chuyển bụng... Tôi định chờ vợ tôi bằng cách cho ngồi sau chiếc xe Mobilette cũ rích... đến BV Từ Dũ... Lúc 6 giờ sáng ngày 30 tháng 4, 1975, Tường Vi xuống tìm tôi báo tin cho biết: vợ tôi đã sinh rồi, lúc 5 giờ. Một bé gái... Tới 10 giờ sáng, ngày 30 tháng 4 Dương Văn Minh lên tiếng đầu hàng. Thế là hết”.

Một ngày vui với một mầm sống vừa vươn lên với ánh sáng bình minh. Nhưng oái ăm thay đó cũng là một ngày buồn, một ngày đen tối, vĩnh viễn trở thành ngày quốc hận.

Giống như bao nhiêu quân nhân khác, BS Trần Xuân Dũng vào trại tù cải tạo, cũng bị bầm dập, chà đạp nhân phẩm, đói khổ, lao động chân tay. Cũng nhìn những cảnh trái tai gai mắt, của những tên trở cờ, antennne... Cũng chứng kiến nhiều cái chết của tù trốn trại bị án tử hình, hay tù bị chết vì bệnh không có thuốc chữa. Hay những bệnh tâm thần, trầm cảm do tuyệt vọng, mất hy vọng trong tương lai, mất niềm tin vào người thân, đưa đẩy bạn tù tìm đến quyền sinh...

Tôi ngạc nhiên, cảm thấy gần gũi với anh Dũng một cách tự nhiên khi nhìn hình 4 chiếc lược anh làm tặng vợ, 2 con gái, và cô em gái Tường Vi của mình trong thời gian ở tù – Vì chính cá nhân tôi cũng từng làm chiếc lược tặng vợ mình khi ở tù. Trong khi trên chiếc lược tôi chỉ đơn giản khắc tên vợ mình, anh Dũng lại khắc 1 câu thơ tình tứ “Gửi nhớ thương về trên tóc em”. Thật lãng mạn và tình tứ!

Sau khi ra khỏi ra khỏi tù cải tạo vào năm 1978, anh Dũng được cho làm bác sĩ tại một phòng y tế phường ở Sài Gòn. Tại đây anh có dịp chữa bệnh cho một thiếu nữ đang bị lên cơn suyễn nặng và tiếp tục điều trị cho cô ta trong nhiều lần sau đó. Khi biết được cha của cô hiện đang tù đầy ngoài Miền Bắc, anh cố tình viết nhiều toa thuốc gồm những thứ thuốc thông thường nhưng rất cần thiết cho người trong tù, để cô ta lãnh thuốc từ dược phòng nơi anh làm việc và gửi, đem ra cho cha mình. Chính sự chữa trị “mát tay” và sự giúp đỡ vô tình nhưng rất nhân đạo của anh đã động lòng thân mẫu của cô bệnh nhân, để cuối cùng bà sắp xếp cho con gái bị suyễn kinh niên của mình vượt biên cùng một lần với gia đình vợ chồng anh cùng 2 con gái Chim Khuyên và Vàng Anh. Chuyến đi song suốt, tàu đến Mã Lai vào tháng 6, 1978. Tháng 8 cùng năm, gia đình anh chị chọn nước Úc làm miền Đất Hứa.

Như có bàn tay nhiệm mầu sắp đặt, đời sống gia đình anh chị ổn định dần, nhất là sau khi anh bắt đầu hành nghề bác sĩ tư vào năm 1984 tại Melbourne. Theo thời gian, Chim Khuyên tốt nghiệp Dược sĩ, em gái Vàng Anh tốt nghiệp trường Luật, và con trai út Xuân Vũ, sinh năm 1987 trên đất nước tự do, tốt nghiệp Nha sĩ. Cây lớn mạnh thành cổ thụ, mọc rể, cành lá sum sê. Gia đình vui hưởng hạnh phúc. Tình thân ái nở rộ giữa các anh em đồng môn, đồng nghiệp, giữa các đồng đội và các cựu quân nhân. Trong hơn 4 thập niên xây dựng sự đoàn kết và tình tương ái của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại, BS Trần Xuân Dũng trở thành một khuôn mặt quý mến, từng đóng góp ý kiến, bài viết, vãn thơ... cho nhiều nhóm bạn thân hữu, nhiều diễn đàn xa gần. Anh từng được vinh danh là người bác sĩ “nghèo” nhất Úc Châu – Thật đáng khâm phục – Nhưng tôi cũng hiểu, bên cạnh, anh rất “giàu” về tình yêu quê hương đất nước, tình đồng đội, tình chiến hữu, tình nhân ái, tình người với người, tình yêu mến phục vụ bệnh nhân... Cũng vì vậy anh đã nhận lại bao nhiêu sự thương mến của biết bao đồng hương, bệnh nhân, đồng nghiệp, và người thân quen.

Qua sáng kiến và cố vấn của người anh là anh Trần Xuân Ninh, bấy giờ đang ở năm cuối Nội Trú 1963, một người từng có sở thích làm báo từ khi còn ở trường Trung Học Chu Văn An, một nhóm sinh viên nông cốt trường YK Sài Gòn quyết định thành lập một tờ báo riêng cho toàn trường. Vậy là Báo Tình Thương được ra đời và chính anh Trần Xuân Dũng hân hạnh được bầu làm Tổng Thư Ký đầu tiên của tờ báo khi anh gần cuối năm thứ Năm Y Khoa. Sự kiện này giúp tôi hiểu vì sao chuyện viết lách, làm thơ rõ ràng không phải là một vấn đề với BS Dũng. Anh đam mê với công việc rao truyền văn chương và lịch sử, nên khi tôi nghe được chuyện vợ anh phải thế chấp căn nhà để lấy tiền cho anh in cuốn “Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến”, tôi ngưỡng mộ anh bốn, năm thì thán phục chị đến sáu, bảy. BS Trần Xuân Dũng hoàn tất tập thơ Sử “Như Sóng Thần Lên” sớm sửa vào năm 1990, sau đó là cuốn “Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến” vào năm 1995, còn trước cả cuốn sách tương tự của binh chủng Nhảy Dù của tôi, rồi cuốn “Quân Y Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa” vào năm 2000, tập thơ “Nhị Thập Bát Tú” năm 2015. Về sau “Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến” được chính con trai út Trần Xuân Vũ dịch qua tiếng Anh, và “Quân Y Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa” dịch qua song ngữ Anh Pháp. Biết bao nhiêu tâm trí và đam mê đổ hết vào đây!?

Tương tự như tập thơ “Y Sĩ Với Nàng Thơ”, tác giả của “Văn Học Quân Đội” gom khoảng 42 bài viết từ những quân nhân gồm đủ mọi ngành, từ tác chiến cho đến yểm trợ, bao gồm cả quân y... mong nói lên, không những tinh thần chiến đấu dũng cảm, lòng hy sinh vô bờ bến của các chiến sĩ Miền Nam, mà còn cho thấy tinh thần thượng võ, cá tính nhân đạo của những người cầm súng chống xâm lăng. Đó thật sự là sự khác biệt quan trọng làm thấy rõ làn ranh phân biệt giữa con người sống tự do, có nhân tính, dựa trên nền tảng tử tế từ giáo dục gia đình của Miền Nam, và con người cộng sản với mưu mô thâm độc, được nuôi dưỡng trong hận thù vô sản với mục đích giết và giết để cưỡng hiếp chiếm đoạt tất cả cho chủ nghĩa của chúng. Đây là một tác phẩm rất giá trị không những về lịch sử quân đội nói chung, về Thủy Quân Lục Chiến nói riêng mà còn về văn học.

Về sau, tôi cũng đọc vài bài thơ của anh Dũng, thưa thớt dần theo thời gian, trong Tập San Y Sĩ, như “Khóc Y Sĩ Dù Hoàng Ngọc Khôi” – Khiêm cung, tài đức nhiều vô kể, Lời tiếc thương Anh khóc tứ bề – “Hoa Sen và Giai Nhân” – Hoa Sen được ví như Giai Nhân, ngày đẹp như tranh, đêm tuyết trần – “Thiếu Nữ Bên Hồ Sen” – Búp Sen e ấp cạnh nền xanh, Đêm về, trinh bạch tình dâng hiến, Sớm biệt, liêu trai dạ chẳng đành – tôi mừng tượng anh bắt đầu tìm về cái tinh khiết nhẹ nhàng và hương gió đồng nội trong tuổi già. Nhất là khi tôi nhìn thấy những tấm hình chụp nông trại rộng lớn của cháu Vũ với cảnh những thiên nga bơi trong hồ, những con bò bình an gặm cỏ trong bãi cỏ thênh thang, và nhất là hồ Sen khá rộng với bông Sen màu cánh sen và lá Sen xanh to tươi tốt. Đúng vậy, cháu Xuân Vũ đã tạo dựng một quê hương nhỏ Việt Nam cho cha mẹ dưỡng già. Tôi chia sẻ niềm vui cùng Anh khi biết về sau Anh tìm thấy sự đam mê trong chơi đàn Tây Ban Nha với loại nhạc Flamenco và chìm đắm trong nhiếp ảnh với máy ảnh luôn đeo trước ngực và một tập ảnh đen trắng nghệ thuật – Khói Mây Quên Bể Duyên Phạm Trước –

in tặng cho nhóm bạn thân. Phải chăng “Quên Bểng Duyên Phàm Trước” nói lên chẳng đường đời anh sẵn sàng nuông bỏ?!

Tôi tìm thấy bài thơ “Bức Tượng Thương Tiếc Nghĩa Trang Quân Đội” được đăng nhiều nơi, trong Tập San Y Sĩ, trong “Y Sĩ Với Nàng Thơ”, trong “Văn Học Quân Đội” và trên nhiều diễn đàn thân hữu. Tôi cho đây là một trong những bài thơ BS Trần Xuân Dũng đặc ý nhất, và bài thơ dễ dàng gây xúc cảm cho độc giả.

*Đêm trăng sãi qua sông lặn vĩnh biệt
Tưởng đang còn cuộc rượu lúc tàn canh.*

Làm sao mà không xúc động thương tiếc những người chết trận vì không có gì cao quý hơn khi chết trận. Chết trận là chết không một than vãn, không một ai oán. Không có lấy một lời trần trối cho người yêu, không một lời xin lỗi với vợ đại con thơ. Người lính chết thật sự là những anh hùng đã đi vào huyết sử của dân tộc, là hồn thiêng của sông núi, là huyền thoại của đất nước. Họ vĩnh viễn là cánh gió tung bay trên vạn nẻo đường đất nước.

*“Đêm sâu em nghe rờn rợn –
Mắt Anh rục lá Quốc Kỳ –
Hành diện đèn ơn Tổ Quốc –
Chiến trường nào Anh ra đi?”*

Cho đến cuối cuộc đời, BS Trần Xuân Dũng chứng tỏ mình là một con người chính trực, nhân hậu với nụ cười hiền lành luôn nở trên môi. Một con người trước sau như một, trong một dáng người roi roi khiêm tốn, không màng đến danh lợi. Anh là một bác sĩ công tâm, một Quân Y sĩ thanh liêm, đầy nhiệt huyết với Tổ Quốc, một chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến hết mình với anh em đồng đội, làm tròn nhiệm vụ với các thương binh. Một Sĩ Quan Quân Y thâm niên duy nhất còn lại làm việc tại trường Quân Y cho đến phút chót. Với gia đình, Anh là một người chồng lý tưởng, lo toan chu đáo cho vợ con; và một người cha gương mẫu, hiểu biết, nhận được sự thương mến và kính phục từ các con.

Em Vĩnh Chánh viết bài này như một lời ngưỡng mộ gửi đến niên trưởng đáng kính BS Trần Xuân Dũng. Dù chưa một lần hân hạnh “diện ngộ và hàn huyên” với Anh.

Em xin thành kính phân ưu với phu nhân BS Trần Xuân Dũng và gia đình. Cầu mong phu nhân và gia đình bảo trọng.

Em cũng xin chia buồn với BS Trần Xuân Ninh và chị Trần Tường Vi.

Em Vĩnh Chánh cũng xin chia buồn với Ban Biên Tập “Tập San Y Sĩ Canada” vì sự mất mát của một cộng tác viên thâm niên và thân quý.

Em xin cùng được thắp nén nhang lòng, cầu nguyện hương hồn Bác sĩ Trần Xuân Dũng
vĩnh viễn bình an trong cõi vĩnh hằng, sau khi “nợ tang bỗng trang trắng vỗ tay reo –
Thanh thời thơ túi rượu bầu”.

Cho phần kết, đàn em xin mượn mấy vần thơ “Xin Bình Yên Cuối Đời” của Bác sĩ Trang
Châu để tưởng nhớ đến anh Dũng – mỗi khi nhìn thấy sao băng trong đêm – một Đàn
Anh xứng đáng để thương tiếc.

*“Đôi mắt, ngày xưa trông nhìn biên ải
Quắt hận thù khi đồng đội vui thây
Từng giận người đi, sầu người ở lại
Giờ, đêm về xin làm ánh sao bay”.*

Em Vĩnh Chánh – Quân Y Nhảy Dù
Tháng 6, 2023, California.



nguồn: internet eMail by batkhuat nguyen chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, June 10, 2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*